

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

*** Phân môn Lịch sử:**

- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- Nêu được những nét chính của cuộc cách mạng tư sản Anh, cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp.
- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Nêu được những tác động quan trọng của cuộc cách mạng này đối với sản xuất và đời sống xã hội.
- Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.
- Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều, chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

*** Phân môn Địa lí:**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam.
- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.
- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam.
- Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

*** Phân môn Lịch sử:** Tìm hiểu lịch sử, tái hiện kiến thức, sự kiện lịch sử, phân tích, đánh giá, tổng hợp các sự kiện, nhận xét, vận dụng các kiến thức đã học.

*** Phân môn địa lí:**

- Rèn luyện kỹ năng phát hiện, vận dụng những kiến thức đã học vào bài làm, kỹ năng xác định và trả lời đúng câu hỏi.
- Rèn kỹ năng phân tích, xác định, khai thác thông tin trên lược đồ.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: học sinh có thái độ nghiêm túc khi làm bài.
- Chăm chỉ, yêu thích môn học.

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% trắc nghiệm, 30% tự luận.

III. KHUNG MA TRẬN

[illegible]

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ , địa hình và khoáng sản Việt Nam	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Việt Nam	4 TN		3 TN						1,75 đ 17,5 %
		Địa hình Việt Nam	2 TN		2 TN			1 TL			2 đ 20 %
		Khoáng sản Việt Nam	2 TN		1 TN					1 TL	1,25 đ 12,5 %
Tỉ lệ			20 % 2 đ		15 % 1,5 đ		10 % 1 đ		5 % 0,5 đ		50 % 5 đ
Tổng số câu			16		12		2		2		32
Tổng số điểm			4		3		2		1		10
Tỉ lệ chung			40%		30%		20%		10%		100%

IV. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Lịch sử							
1	CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	1. Cách mạng tư sản Anh	Nhận biết - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh. Vận dụng - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh.				

		2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	Nhận biết - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Vận dụng - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	1 TN			
		3. Cách mạng tư sản Pháp	Nhận biết - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. Thông hiểu - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp Vận dụng - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. Vận dụng cao - So sánh, rút ra điểm giống và khác nhau giữa Cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp.		2 TN	1 TL	
		4. Cách mạng công nghiệp	Nhận biết - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. Vận dụng cao - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	1 TN			1 TL
2	ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX	1. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây	Nhận biết - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á.	1 TN			
		2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các	Nhận biết - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của các nước	4 TN			

		nước Đông Nam Á	Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. Thông hiểu Hiểu được những chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội mà thực dân phương Tây thực hiện ở Đông Nam Á và những hậu quả của nó Vận dụng Liên hệ được tình hình Việt Nam dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây		2 TN		
		3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á	Thông hiểu - Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.				
3	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII	1. Xung đột Nam - Bắc triều, chiến tranh Trịnh - Nguyễn	Nhận biết - Nêu được những nét chính Mạc Đăng Dung về sự ra đời của Vương triều Mạc. Thông hiểu - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam - Bắc triều, chiến tranh Trịnh - Nguyễn. Vận dụng - Nêu được hệ quả của xung đột Nam -Bắc triều, chiến tranh Trịnh - Nguyễn.	1 TN	2 TN		
		2. Những nét chính trong quá trình mở cõi từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	Nhận biết - Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Thông hiểu - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.				
		3. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	Nhận biết - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Thông hiểu – Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. Vận dụng				

			- Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đảng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.				
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%
Phân môn Địa lí							
1	VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Việt Nam	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí. Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	4 TN		1 TN	
		– Đặc điểm chung của địa hình – Các khu vực địa hình. Đặc điểm cơ bản của từng khu vực địa hình – Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. Thông hiểu - Hiểu được các đặc điểm địa hình Việt Nam: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa. Vận dụng - Phân biệt các khu vực địa hình của Việt Nam.	2 TN	1 TN 1 TN	2 TN	1 TL
		Khoáng sản Việt Nam	Nhận biết - Kể tên được các loại khoáng sản chủ yếu của nước ta. - Trình bày đặc điểm của khoáng sản Việt Nam. Thông hiểu - Nêu được ảnh hưởng của khoáng sản Việt Nam tới nền kinh tế - xã hội. Vận dụng cao - Giải thích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản.	1 TN 1 TN		1 TN	1 TL
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Đầu **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

- A. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.
- B. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới.
- C. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến.
- D. Thúc đẩy lực lượng tiên bộ đứng lên chống phong kiến.

Câu 2. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.
- B. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.
- C. Cướp đoạt ruộng đất, “cưỡng bức trồng trọt”.
- D. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.

Câu 3. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A. Hen-ri Côt.
- B. Giêm Oát.
- C. Ét-mon các-rai.
- D. Giêm Ha-gri-vơ.

Câu 4. Đầu là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

A. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.

- B. Nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- C. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
- D. Đầu thế kỷ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ

Câu 5. Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

- A. Xiêm.
- B. Việt Nam.
- C. Phi-lip-pin.
- D. Mi-an-ma.

Câu 6. Đầu được coi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình và triệt để nhất?

- A. Cách mạng tháng 10 Nga.
- B. Cách mạng tư sản Pháp.
- C. Cách mạng tư sản Anh.
- D. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

Câu 7. Năm 1545, sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê đã giao toàn bộ binh quyền cho ai?

- A. Trịnh Tráng.
- B. Trịnh Sâm.
- C. Trịnh Kiểm.
- D. Trịnh Tùng.

Câu 8. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Nhà Mạc - nhà Lê.
- B. Họ Mạc - họ Nguyễn.
- C. Họ Trịnh - họ Nguyễn.
- D. Họ Lê - họ Trịnh.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội của các nước Đông Nam Á dưới tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây?

- A. Trật tự xã hội truyền thống ở Đông Nam Á vẫn được duy trì.
- B. Xã hội văn minh, bắt kịp với trình độ phát triển của phương Tây.
- C. Các giai cấp cũ bị xóa bỏ, trong xã hội xuất hiện nhiều lực lượng mới.
- D. Các giai cấp cũ bị phân hóa, xuất hiện những lực lượng xã hội mới.

Câu 10. Đầu thế kỉ XVI, trong lúc tình hình đất nước bất ổn, ai đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần dần thôn tóm mọi quyền hành?

- A. Mạc Đăng Dung B. Đinh Bộ Lĩnh. C. Nguyễn Huệ D. Lê Thánh Tông.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ như thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hòa trộn ba khu vực này với nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau”.

(Theo Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử Đông Nam Á, NXB giáo dục, 2005, trang 233, 234)

- a. Các nước thực dân phương Tây chia nhỏ Đông Nam Á thành các vùng, miền để dễ bề cai trị.
b. Thực dân Pháp không chia nhỏ Việt Nam.
c. Chính quyền thực dân phương Tây cho người bản xứ nắm quyền ở các vùng, miền chúng mới chia nhỏ
d. Việc thực dân phương Tây chia nhỏ các nước Đông Nam Á thành nhiều vùng miền gây mất đoàn kết dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những đặc điểm chính của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp theo gợi ý sau:

	Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp
Lực lượng lãnh đạo		
Hình thức		

Câu 2 (0.5 điểm): Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII đã tác động như thế nào đến nền sản xuất của các nước tư bản ?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 2. Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông nào?

- A. Sông Đà và sông Lô. B. Sông Hồng và sông Cả.
C. Sông Cả và sông Mã. D. Sông Hồng và sông Mã.

Câu 3. Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải địa hình cùng chạy theo hướng tây bắc – đông nam là đặc điểm địa hình của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Trường Sơn Bắc.

Câu 4. Hiện nay, số lượng khoáng sản đã thăm dò, phát hiện được ở nước ta là

- A. 50 loại. B. 40 loại. C. 60 loại. D. 70 loại.

Câu 5. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc nên

- A. có nền nhiệt độ cao.
B. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
D. có mùa đông lạnh.

Câu 6. Nước ta nằm ở khu vực giao nhau của vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là

- A. Đại Tây Dương và Địa Trung Hải. B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.

D. Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương.

Câu 7. Điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào?

A. Tây Ninh.

B. Điện Biên.

C. Nghệ An.

D. Thanh Hóa.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta?

A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

B. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.

C. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

D. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.

Câu 9. Nhờ tiếp giáp với biển nên nước ta có

A. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.

B. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.

C. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

D. khí hậu có hai mùa rõ rệt.

Câu 10. Việt Nam nằm ở bên rìa phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

A. Phía bắc.

B. Phía nam.

C. Phía đông.

D. Phía tây.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

Việt Nam có đường bờ biển dài 3260 km hình chữ S, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Đường bờ biển tạo điều kiện cho 28 trên 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta có đường thông thương ra biển và có điều kiện trực tiếp khai thác những tiềm năng to lớn của Biển Đông.

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam 1)

a. Tất cả các tỉnh thành nước ta đều tiếp giáp với Biển Đông.

b. Nhờ tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có độ ẩm không khí cao, thiên nhiên xanh tốt.

c. Nước ta có tiềm năng phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển: Giao thông vận tải, thủy sản, du lịch, khai thác khoáng sản biển.

d. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ nhờ tiếp giáp với Biển Đông.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm). Chứng minh thế mạnh của địa hình đồi núi đối với nông nghiệp, lâm nghiệp nước ta.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản nước ta.

----- HẾT -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội của các nước Đông Nam Á dưới tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây?

- A. Xã hội văn minh, bắt kịp với trình độ phát triển của phương Tây.
- B. Các giai cấp cũ bị xóa bỏ, trong xã hội xuất hiện nhiều lực lượng mới.
- C. Các giai cấp cũ bị phân hóa, xuất hiện những lực lượng xã hội mới.
- D. Trật tự xã hội truyền thống ở Đông Nam Á vẫn được duy trì.

Câu 2. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Cướp đoạt ruộng đất, “cưỡng bức trồng trọt”.
- B. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.
- C. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.
- D. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.

Câu 3. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Họ Mạc - họ Nguyễn.
- B. Họ Trịnh - họ Nguyễn.
- C. Nhà Mạc - nhà Lê.
- D. Họ Lê - họ Trịnh.

Câu 4. Đâu **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

- A. Thúc đẩy lực lượng tiến bộ đứng lên chống phong kiến.
- B. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.
- C. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới.
- D. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến.

Câu 5. Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

- A. Xiêm.
- B. Việt Nam.
- C. Phi-lip-pin.
- D. Mi-an-ma.

Câu 6. Đầu thế kỉ XVI, trong lúc tình hình đất nước bất ổn, ai đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần dần thôn tóm mọi quyền hành?

- A. Mạc Đăng Dung
- B. Đinh Bộ Lĩnh.
- C. Nguyễn Huệ
- D. Lê Thánh Tông.

Câu 7. Đâu là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- B. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
- C. Đầu thế kỉ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ
- D. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.

Câu 8. Năm 1545, sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê đã giao toàn bộ binh quyền cho ai?

- A. Trịnh Tráng.
- B. Trịnh Tùng.
- C. Trịnh Kiểm.
- D. Trịnh Sâm.

Câu 9. Đâu được coi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình và triệt để nhất?

- A. Cách mạng tư sản Anh.
- B. Cách mạng tháng 10 Nga.
- C. Cách mạng tư sản Pháp.
- D. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

Câu 10. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

A. Hen-ri Côt.

B. Ét-môn các-rai.

C. Giêm Ha-gri-vơ.

D. Giêm Oát.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ như thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hòa trộn ba khu vực này với nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau”.

(Theo Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử Đông Nam Á, NXB giáo dục, 2005, trang 233, 234)

a. Các nước thực dân phương Tây chia nhỏ Đông Nam Á thành các vùng, miền để dễ bề cai trị.

b. Thực dân Pháp không chia nhỏ Việt Nam.

c. Chính quyền thực dân phương Tây cho người bản xứ nắm quyền ở các vùng, miền chúng mới chia nhỏ

d. Việc thực dân phương Tây chia nhỏ các nước Đông Nam Á thành nhiều vùng miền gây mất đoàn kết dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những đặc điểm chính của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp theo gợi ý sau:

	Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp
Lực lượng lãnh đạo		
Hình thức		

Câu 2 (0,5 điểm): Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII đã tác động như thế nào đến nền sản xuất của các nước tư bản ?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta?

A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

B. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.

C. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.

D. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.

Câu 2. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc nên

A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

B. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

C. có nền nhiệt độ cao.

D. có mùa đông lạnh.

Câu 3. Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực

A. Trường Sơn Nam.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Đông Bắc.

Câu 4. Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải địa hình cùng chạy theo hướng tây bắc – đông nam là đặc điểm địa hình của vùng núi

A. Trường Sơn Bắc.

B. Đông Bắc.

C. Tây Bắc.

D. Trường Sơn Nam.

Câu 5. Điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào?

A. Thanh Hóa.

B. Điện Biên.

C. Tây Ninh.

D. Nghệ An.

Câu 6. Việt Nam nằm ở bên rìa phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

A. Phía tây.

B. Phía bắc.

C. Phía đông.

D. Phía nam.

Câu 7. Nhờ tiếp giáp với biển nên nước ta có

A. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.

B. khí hậu có hai mùa rõ rệt.

C. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.

D. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

Câu 8. Nước ta nằm ở khu vực giao nhau của vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là

A. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

B. Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.

C. Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.

D. Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương.

Câu 9. Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

A. sông Đà và sông Lô.

B. sông Hồng và sông Cả.

C. sông Cả và sông Mã.

D. sông Hồng và sông Mã.

Câu 10. Hiện nay, số lượng khoáng sản đã thăm dò, phát hiện được ở nước ta là

A. 70 loại.

B. 50 loại.

C. 60 loại.

D. 40 loại.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

Việt Nam có đường bờ biển dài 3260km hình chữ S, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Đường bờ biển tạo điều kiện cho 28 trên 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta có đường thông thương ra biển và có điều kiện trực tiếp khai thác những tiềm năng to lớn của Biển Đông.

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam 1)

a. Tất cả các tỉnh thành nước ta đều tiếp giáp với Biển Đông.

b. Nhờ tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có độ ẩm không khí cao, thiên nhiên xanh tốt.

c. Nước ta có tiềm năng phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển: Giao thông vận tải, thủy sản, du lịch, khai thác khoáng sản biển.

d. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ nhờ tiếp giáp với Biển Đông.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm). Chứng minh thế mạnh của địa hình đồi núi đối với nông nghiệp, lâm nghiệp nước ta.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản nước ta.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Đầu thế kỉ XVI, trong lúc tình hình đất nước bất ổn, ai đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần dần thôn tóm mọi quyền hành?

- A. Mạc Đăng Dung B. Lê Thánh Tông. C. Nguyễn Huệ D. Đinh Bộ Lĩnh.

Câu 2. Đâu là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.
B. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
C. Đầu thế kỷ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ
D. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.

Câu 3. Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

- A. Phi-lip-pin. B. Xiêm. C. Việt Nam. D. Mi-an-ma.

Câu 4. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.
B. Cướp đoạt ruộng đất, “cưỡng bức trồng trọt”.
C. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.
D. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.

Câu 5. Đâu được coi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình và triệt để nhất?

- A. Cách mạng tháng 10 Nga.
B. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
C. Cách mạng tư sản Anh.
D. Cách mạng tư sản Pháp.

Câu 6. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Họ Trịnh - họ Nguyễn. B. Nhà Mạc - nhà Lê.
C. Họ Mạc - họ Nguyễn. D. Họ Lê - họ Trịnh.

Câu 7. Đâu **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

- A. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới.
B. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.
C. Thúc đẩy lực lượng tiến bộ đứng lên chống phong kiến.
D. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội của các nước Đông Nam Á dưới tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây?

- A. Trật tự xã hội truyền thống ở Đông Nam Á vẫn được duy trì.
B. Các giai cấp cũ bị phân hóa, xuất hiện những lực lượng xã hội mới.
C. Các giai cấp cũ bị xóa bỏ, trong xã hội xuất hiện nhiều lực lượng mới.
D. Xã hội văn minh, bắt kịp với trình độ phát triển của phương Tây.

Câu 9. Năm 1545, sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê đã giao toàn bộ binh quyền cho ai?

- A. Trịnh Tráng. B. Trịnh Sâm. C. Trịnh Kiểm. D. Trịnh Tùng.

Câu 10. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A. Giêm Oát. B. Hen-ri Côt. C. Ét-môn các-rai. D. Giêm Ha-gri-vơ.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ như thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hòa trộn ba khu vực này với nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau”.

(Theo Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử Đông Nam Á, NXB giáo dục, 2005, trang 233, 234)

- Các nước thực dân phương Tây chia nhỏ Đông Nam Á thành các vùng, miền để dễ bề cai trị.
- Thực dân Pháp không chia nhỏ Việt Nam.
- Chính quyền thực dân phương Tây cho người bản xứ nắm quyền ở các vùng, miền chúng mới chia nhỏ
- Việc thực dân phương Tây chia nhỏ các nước Đông Nam Á thành nhiều vùng miền gây mất đoàn kết dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những đặc điểm chính của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp theo gợi ý sau:

	Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp
Lực lượng lãnh đạo		
Hình thức		

Câu 2 (0.5 điểm): Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII đã tác động như thế nào đến nền sản xuất của các nước tư bản ?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Việt Nam nằm ở bên rìa phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

- A. Phía nam. B. Phía tây. C. Phía bắc. D. Phía đông.

Câu 2. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc nên

- A. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.
B. có mùa đông lạnh.
C. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
D. có nền nhiệt độ cao.

Câu 3. Hiện nay, số lượng khoáng sản đã thăm dò, phát hiện được ở nước ta là

- A. 50 loại. B. 70 loại. C. 60 loại. D. 40 loại.

Câu 4. Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải địa hình cùng chạy theo hướng tây bắc – đông nam là đặc điểm địa hình của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

Câu 5. Điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào?

- A. Tây Ninh. B. Nghệ An. C. Thanh Hóa. D. Điện Biên.

Câu 6. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta?

- A. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.
B. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.
C. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
D. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.

Câu 7. Nhờ tiếp giáp với biển nên nước ta có

- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- B. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.
- C. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.
- D. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.

Câu 8. Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Tây Bắc.
- B. Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Đông Bắc.

Câu 9. Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

- A. sông Hồng và sông Mã.
- B. sông Đà và sông Lô.
- C. sông Cả và sông Mã.
- D. sông Hồng và sông Cả.

Câu 10. Nước ta nằm ở khu vực giao nhau của vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là

- A. Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.
- B. Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương.
- C. Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.
- D. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

Việt Nam có đường bờ biển dài 3260km hình chữ S, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Đường bờ biển tạo điều kiện cho 28 trên 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta có đường thông thương ra biển và có điều kiện trực tiếp khai thác những tiềm năng to lớn của Biển Đông.

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam 1)

- a. Tất cả các tỉnh thành nước ta đều tiếp giáp với Biển Đông.
- b. Nhờ tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có độ ẩm không khí cao, thiên nhiên xanh tốt.
- c. Nước ta có tiềm năng phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển: Giao thông vận tải, thủy sản, du lịch, khai thác khoáng sản biển.
- d. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ nhờ tiếp giáp với Biển Đông.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm). Chứng minh thế mạnh của địa hình đồi núi đối với nông nghiệp, lâm nghiệp nước ta.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản nước ta.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

- A. Mi-an-ma. B. Phi-lip-pin. C. Xiêm. D. Việt Nam.

Câu 2. Trong quá trình cai trị Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thi hành chính sách nào trên lĩnh vực nông nghiệp?

- A. Chú trọng hoạt động khai thác khoáng sản.
B. Phát triển hệ thống giao thông vận tải.
C. Cướp đoạt ruộng đất, “cưỡng bức trồng trọt”.
D. Chia ruộng đất cho nông dân nghèo cày cấy.

Câu 3. Động cơ hơi nước là phát minh của ai?

- A. Giêm Oát. B. Ét-môn các-rai. C. Hen-ri Côt. D. Giêm Ha-gri-vơ.

Câu 4. Đâu được coi là cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình và triệt để nhất?

- A. Cách mạng tháng 10 Nga.
B. Cách mạng tư sản Pháp.
C. Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
D. Cách mạng tư sản Anh.

Câu 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều ở Đại Việt (thế kỉ XVI) diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?

- A. Họ Mạc - họ Nguyễn. B. Nhà Mạc - nhà Lê.
C. Họ Lê - họ Trịnh. D. Họ Trịnh - họ Nguyễn.

Câu 6. Năm 1545, sau khi Nguyễn Kim qua đời, vua Lê đã giao toàn bộ binh quyền cho ai?

- A. Trịnh Sâm. B. Trịnh Tùng. C. Trịnh Kiểm. D. Trịnh Tráng.

Câu 7. Đâu **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp?

- A. Ảnh hưởng đến nhiều nước để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử thế giới.
B. Mở ra thời kì thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản ở những nước tiên tiến Âu - Mỹ.
C. Thúc đẩy lực lượng tiến bộ đứng lên chống phong kiến.
D. Mở đường cho sự phát triển của chế độ phong kiến.

Câu 8. Đâu là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Đầu thế kỷ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ
B. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.
C. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
D. Nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công ba tàu chở chè của Anh.

Câu 9. Đầu thế kỉ XVI, trong lúc tình hình đất nước bất ổn, ai đã tiêu diệt các thế lực đối lập, dần dần thu tóm mọi quyền hành?

- A. Đinh Bộ Lĩnh. B. Mạc Đăng Dung C. Lê Thánh Tông. D. Nguyễn Huệ

Câu 10. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng tình hình xã hội của các nước Đông Nam Á dưới tác động từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây?

- A. Xã hội văn minh, bắt kịp với trình độ phát triển của phương Tây.
B. Các giai cấp cũ bị xóa bỏ, trong xã hội xuất hiện nhiều lực lượng mới.
C. Trật tự xã hội truyền thống ở Đông Nam Á vẫn được duy trì.
D. Các giai cấp cũ bị phân hóa, xuất hiện những lực lượng xã hội mới.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn dữ liệu sau:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ như thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hòa trộn ba khu vực này với nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau”.

(Theo Lương Ninh (chủ biên), Lịch sử Đông Nam Á, NXB giáo dục, 2005, trang 233, 234)

- Các nước thực dân phương Tây chia nhỏ Đông Nam Á thành các vùng, miền để dễ bề cai trị.
- Thực dân Pháp không chia nhỏ Việt Nam.
- Chính quyền thực dân phương Tây cho người bản xứ nắm quyền ở các vùng, miền chúng mới chia nhỏ
- Việc thực dân phương Tây chia nhỏ các nước Đông Nam Á thành nhiều vùng miền gây mất đoàn kết dân tộc.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Trình bày những đặc điểm chính của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp theo gợi ý sau:

	Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp
Lực lượng lãnh đạo		
Hình thức		

Câu 2 (0.5 điểm): Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII đã tác động như thế nào đến nền sản xuất của các nước tư bản ?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi, học sinh chọn một phương án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. Địa hình cao nhất nước ta với 3 dải địa hình cùng chạy theo hướng tây bắc – đông nam là đặc điểm địa hình của vùng núi

- A. Tây Bắc. B. Trường Sơn Bắc. C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 2. Nhận xét nào sau đây đúng và đầy đủ về tài nguyên khoáng sản của nước ta?

- A. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản.
B. Việt Nam là một quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản nhưng chủ yếu là các khoáng sản có trữ lượng vừa và nhỏ.
C. Tài nguyên khoáng sản nước ta phân bố rộng khắp trên cả nước.
D. Việt Nam là một quốc gia nghèo tài nguyên khoáng sản, nhưng có một số mỏ khoáng sản với trữ lượng lớn.

Câu 3. Hiện nay, số lượng khoáng sản đã thăm dò, phát hiện được ở nước ta là

- A. 60 loại. B. 50 loại. C. 40 loại. D. 70 loại.

Câu 4. Việt Nam nằm ở bên rìa phía bên nào của bán đảo Đông Dương?

- A. Phía đông. B. Phía nam. C. Phía bắc. D. Phía tây.

Câu 5. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới nửa cầu Bắc nên

- A. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.
B. có mùa đông lạnh.
C. có nền nhiệt độ cao.
D. có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá.

Câu 6. Nhờ tiếp giáp với biển nên nước ta có

- A. nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật.

- B. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
- C. thiên nhiên xanh tốt, giàu sức sống.
- D. nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng.

Câu 7. Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

- A. sông Hồng và sông Mã.
- B. sông Cả và sông Mã.
- C. sông Đà và sông Lô.
- D. sông Hồng và sông Cả.

Câu 8. Địa hình cao nhất của nước ta được phân bố chủ yếu ở khu vực

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

Câu 9. Nước ta nằm ở khu vực giao nhau của vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là

- A. Địa Trung Hải và Thái Bình Dương.
- B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- C. Địa Trung Hải và Ấn Độ Dương.
- D. Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.

Câu 10. Điểm cực Tây phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào?

- A. Nghệ An.
- B. Điện Biên.
- C. Tây Ninh.
- D. Thanh Hóa.

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Trong mỗi ý a) b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S) bằng cách ghi lại chữ Đ với ý đúng, chữ S với ý sai

Cho đoạn tư liệu sau:

Việt Nam có đường bờ biển dài 3260km hình chữ S, từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Đường bờ biển tạo điều kiện cho 28 trreen 63 tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương ở nước ta có đường thông thương ra biển và có điều kiện trực tiếp khai thác những tiềm năng to lớn của Biển Đông.

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam 1)

- a. Tất cả các tỉnh thành nước ta đều tiếp giáp với Biển Đông.
- b. Nhờ tiếp giáp với Biển Đông nên nước ta có độ ẩm không khí cao, thiên nhiên xanh tốt.
- c. Nước ta có tiềm năng phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển: Giao thông vận tải, thủy sản, du lịch, khai thác khoáng sản biển.
- d. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ nhờ tiếp giáp với Biển Đông.

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm):

Câu 1 (1 điểm). Chứng minh thế mạnh của địa hình đồi núi đối với nông nghiệp, lâm nghiệp nước ta.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản nước ta.

----- **HẾT** -----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	C	C	B	B	A	B	C	A	D	A
Mã đề 102	C	A	C	D	A	A	A	C	C	D
Mã đề 103	A	A	B	B	D	B	D	B	C	A
Mã đề 104	C	C	A	B	B	C	D	D	B	D

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. Đ

b. S

c. S

d. Đ

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung			Điểm
1	HS nêu được đặc điểm chính của cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ và cách mạng tư sản Pháp			1
		Cuộc đấu tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	Cách mạng tư sản Pháp	0,5
	Lực lượng lãnh đạo	Tư sản và chủ nô	Tư sản	
	Hình thức	Chiến tranh giải phóng dân tộc	Nội chiến cách mạng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc	0,5
2	Tác động của cách mạng công nghiệp đến nền sản xuất của các nước tư bản:			0,5
	- Làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, nâng cao năng xuất lao động, hình thành nhiều thành phố đông dân, nhiều vùng công nghiệp.			0,25
	- Chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.			0,25

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

I. TRẮC NGHIỆM (3,5 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (2,5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Mã đề 101	B	B	A	C	A	C	B	D	B	C
Mã đề 102	C	C	C	C	B	C	C	C	B	C
Mã đề 103	D	D	C	A	D	B	D	A	D	A
Mã đề 104	A	D	A	A	C	C	D	A	A	B

2. Trắc nghiệm đúng sai (1 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ

a. S

b. Đ

c. Đ

d.S

II. TỰ LUẬN (1,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Chứng minh thể mạnh của địa hình đồi núi đối với nông nghiệp, lâm nghiệp nước ta.	1
	- Các đồng cỏ rộng lớn tạo điều kiện phát triển chăn nuôi gia súc.	0,5
	- Thổ nhưỡng và khí hậu thích hợp cho cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả,..	0,25
	- Nguồn lâm sản phong phú thuận lợi phát triển ngành lâm nghiệp.	0,25
2	Biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản nước ta:	0,5
	+ Thực hiện nghiêm Luật Khoáng sản Việt Nam.	0,25
	+ Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản một cách tiết kiệm, hiệu quả.	
	+ Tăng cường áp dụng các biện pháp về công nghệ trong khai thác và chế biến khoáng sản; nghiên cứu, sử dụng các nguồn vật liệu thay thế, tài nguyên năng lượng tái tạo.	0,25

GV RA ĐỀ

TT CHUYÊN MÔN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phản Lịch sử: Hoàng Thị Thắm

Phản Địa lí: Phùng Thị Huyền

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Thị Song Đăng